NGÀY TRỞ VỀ

Nơi tôi sinh ra và lớn lên đất Sài Gòn, nhà Ba Má tôi nằm ở mặt tiền đường Hai Bà Trưng, nhà có bảy anh chị em và Ba Má trong một gia đình hạnh phúc vui vẻ cùng hàng xóm xung quanh đông đúc, anh lớn du học tại Bỉ, thế là chúng tôi còn sáu chị em quây quần bên nhau, cuộc sống bình thường trôi theo nhịp điệu của người dân xứ Sài Thành.

Vào một ngày, hai chín tháng tư năm bảy lăm, lúc đó tôi mười ba tuổi, ngày ấy tối tăm và lặng lẽ, không chút âm thanh qua lại của xe cộ như nó phải có, thế mà hôm nay bổng dưng nín bặt, trong nhà thì không điện, ngoài đường thì đèn không sáng, bóng tối bao trùm cả không gian. Vào khoảng sáu giờ tối tiếng một chiếc xe tăng từ phía cầu Kiệu tiến vào hướng Dinh Độc Lập, khoảng ba mươi phút sau thì cả đoàn xe tiến vào, trong đó có bốn chiếc đi đầu, đoàn xe của Nga Xô thời ấy Molotova lần lượt theo vào. Tất cả dân chúng đều trốn trong nhà xem động tịnh, không tiếng động vì mọi người không dám nói đùa như những ngày thường lệ khác, chỉ một con ruồi bay qua cũng có thể biết được. Ai nấy đều trông chờ âm thanh từ radio, tiếng nói ông Dương Văn Minh để chờ xem ông tuyên bố gì? Má tôi bồn chồn lo lắng vì anh tôi và một đứa cháu chưa trở về nhà trong lúc này, Má tôi khóc thầm vì nghĩ rằng họ mất tích, nhưng Ba tôi trấn an và nói với Má:

- Nó lấy Sài Gòn rồi khỏi trông chờ gì nữa
  Má tôi tiếp trong nghẹn ngào
- Tính sao đây ông?
  Ba tôi nhìn ra khoảng không, rồi thở dài và nói
- Tính gì nữa, chuẩn bị *chuồn*

Sau ngày ấy, đến một tháng sau thì cả nhà tôi đều nhận được tin anh thứ ba của tôi từ đảo Pulaubidong Malaysia gửi về, báo tin đã lên tàu Hải Quân tại cảng Bạch Đằng ngày hai chin, ra đi và số phận anh được thay đổi sau đó do được định cư tại Canada. Còn chúng tôi lại bắt đầu hành trình lau khổ vượt biển, chúng tôi chia nhiều đợt vượt biên, hai chị tôi đi hướng Vũng Tàu nhưng đều bị phát hiện của *bộ đội biên phòng*, năm lần bảy lượt vượt biên và đổi tiền, tài sản gia đình tôi cũng gần như cạn kiệt.

Tháng 11 năm 75 khi tôi theo chị lớn và anh thứ tư cùng theo hướng Phụng Hiệp dự định ra cửa biển Trần Đề, theo kinh nghiệm của Má tôi, các chị tôi được dấu vàng ở lai áo và quần, phòng thân khi gặp bất trắc. Đến điểm hẹn khoảng 11 giờ

khuya, vì tập trung đông đúc nên chúng tôi bị *tóm*, do là dân Sài Gòn nên rất dể bị phát hiện, chúng tôi lại bị áp giải về *trại*, chúng tôi được ăn cơm với muối và bị còng tay, cảnh thiếu hụt đường để ăn, giành giật nhau mà có. Nước uống sông Phụng Hiệp thì khỏi chê vừa đục và sợ dịch tả, nhưng vì cái khát mà uống, tắm cùng vịt được nuôi trong ao. Buổi sáng ra ngoài lao động , khuân vác nặng. Tôi còn nhỏ nên được thả ra khoảng hơn tháng, chị tôi cũng được hơn hai tháng, sau đó cũng tìm cách trốn sau đó. Còn anh tôi thì phải trốn ra nhờ một lần anh tôi được ra ngoài sửa máy của trại bị hư, anh tôi cho tụi canh tù đi theo vài chỉ vàng thế là thoát thân, bơi dọc theo sông Ngã Bảy tới cầu Trắng, sau đó đón xe đò đi thẳng Biên Hòa ở tạm nhà người bạn, vì sợ *công an khu vực* theo dỏi, nên thời gian sau đó mới dám ló mặt và chuẩn bị phương án vượt biên tiếp theo.

Đến tháng 05 năm 76, chúng tôi tiếp tục vượt biên, theo ngã Bạc Liêu qua Rạch sỏi. Chúng tôi được chủ tàu cho tập trung để chờ những người khác đến, sau đó chúng tôi được xuống tàu nhỏ, đưa sang tàu lớn, người lái tàu là chú Ba và một số là sĩ quan trốn trại, cùng hai cộng sự khác là chú Sáu, chú tư, vì họ phải dấu tên thật, trong trường hợp bất trắc. Những người bà con của chú sáu từ xa đến, nhân dịp này cũng *chuồn* theo, chuyến tàu chặt nít người nào là trẻ con, người già, nam nữ trung niên đều có., chen chút nhau mà ngồi như kiến, khi tàu đang chạy, bên trong gần bờ có tiếng *công an biên phòng* thổi còi và nổ súng, chú Ba vả vờ chạy chậm lại, họ phóng thanh và rượt theo, cùng lúc có một chuyến tàu khác nên họ chia thành hai nhóm rượt đuổi, khi thấy có chuyến tàu khác chú Ba định liều một phen chạy thật nhanh hầu trốn thoát, vì họ chỉ chú ý chuyến tàu kia lớn hơn. Thế nhưng người tính không bằng trời tính, họ rượt đuổi gần đến chú Ba la lớn tất cả ai là sĩ quan hảy nhảy xuống phía mũi tàu, lặn thật xa rồi hãy ngốc lên. Tàu *công an biên phòng* cặp sát bên tàu chúng tôi, thế là chúng nhảy sang tàu và đánh chú ba mấy cái đau điếng. Chúng tôi lại bị bắt, cảnh khổ cực lại tiếp diễn, rồi trốn chạy sau đó vài tháng, cũng nhờ số tiền mà Má tôi cho phòng thân.

Sau đó, chúng tôi phải ở lại không dám tiếp tục hành trình vượt biển này, chờ ngày đoàn tụ anh tôi du học ở Châu Âu. Chị lớn và anh tôi cũng tìm cách vượt biên và định cư ở Canada, chị thứ ba phải đi làm cho hãng xe đạp Cửu Long, chị kế và tôi thì đi học trở lại. Gia đình tôi khốn đốn sau những ngày ba mươi này, gia đình bị liệt vào danh sách *tư sản dân tộc*, ngày nào công an khu vực, viên chức ủy ban, hợp tác xã cứ ngồi lỳ theo dỏi hoạt động cũng như sự trốn chạy của gia đình tôi, họ yêu cầu ba tôi vào *hợp tác xã* sản xuất gạch bông, nếu không chúng tôi đều bị đưa về *vùng kinh tế mới*. Ba tôi không có sự lựa chọn và chấp nhận vào hợp tác xã, hợp tác xã là của chung nghĩa là hàng sản xuất ra thư ký phường nắm hết số liệu và doanh thu cũng do phường quản lý, máy móc, dụng cụ không ai quản lý, thợ quăng lung tung chẳng nghe lệnh của Ba tôi như những

người làm cho Ba trước đây, Ba tôi rất mệt mỏi việc này, nhưng hàng ngày chúng tôi chỉ cầu mong được bảo lãnh đi sớm hơn.

Tháng 06 năm 80 là ngày mà gia đình hoàn tất toàn bộ thủ tục định cư tại Châu Âu, ngày lên máy bay cũng lịch sử lắm, vì trước khi đi Má tôi đã bán nhà cho một viên chức quận nhất, vì là viên chức nên bà Tín có quyền mua nhà này, nhưng theo thời đó thì phải hiến nhà cho nhà nước. Má tôi ký giấy viết tay sang nhượng nhà chỉ vài cây vàng nhưng thực sự nhà và xưởng sản xuất thời ấy phải vài trăm cây, nhưng thời ấy ai khá giả cũng muốn ra đi đâu dám mua gì. Vì biết gia đình sắp ra đi nên bà Tín chỉ đặc cọc mà không thanh toán hết, mặc dù bà lấy hết giấy tờ nhà, Má tôi vì vui mừng được ra đi nên không quan tâm chuyện bà Tín lật vấn đề trắng ra đen. Ngày lên máy bay, khi máy bay sắp cất cánh, bổng dưng nghe tiếng loa phát lên tên gia đình tôi, phải xuống máy bay gấp, cả nhà giật mình vì có chuyện lạ gì đây?, vì lúc ấy HCR báo rằng chúng tôi được chấp nhận định cư tại sao có vấn đề này xảy ra, Ba Má tôi im lặng và ra hiệu chúng tôi không lên tiếng gì, khoảng vài phút, Má tôi ra hiệu cho tất cả ở lại máy bay và Má tôi được đưa xuống bằng thang dây tại sân bay Tân Sơn Nhất, cảnh tượng chưa hề có, chỉ là trong phim, thế mà là chuyện thật của gia đình tôi. Nhìn qua cửa sổ nhỏ của máy bay, chúng tôi thấy bà Tín cùng hai thuộc hạ đến áp tải Má tôi. Chúng tôi ra đi chỉ còn lại Má phải đối mặt với chuyện rắc rối xảy ra. Bà Tín thưa rằng má tôi lấy tiền mà không ký giấy chuyển quyền sở hữu cho bà nên Má tôi thấy bán nhà rẻ mạt nên quyết định không bán và quyết định để lại cho con của Dì tôi cai quản tiếp tục nhà và hợp tác xã. Nhưng sau đó nhà nước tiếp quản và lấy làm nhà cho công nhân viên chức ở hơn mười hộ.

Chúng tôi đặt chân lên xứ lạ này, sự lo lắng về Má thì nhiều, vì thời ấy thông tin liên lạc không phải dễ, cộng thêm phải chuẩn bị cho cuộc sống mới nhiều ưu tư. Chúng tôi được anh thuê cho một căn hộ chung cư nhỏ, không vệ sinh lắm, sau khi trang hoàng nhà cửa, để chuẩn bị cho những ngày mới trên xứ người, và chờ đợi ngày anh tôi làm giấy tờ khẩn cấp nhờ sự can thiệp của *nhà vua* và thế là vài tháng sau Má tôi lại được sang cùng chúng tôi. Chúng tôi lại bắt đầu tìm việc làm và đi học, hai chị tôi thì làm công việc chăm sóc cho người già, tôi thì được đi học. Sau đó, anh tôi quyết định mở một nhà hàng cho mấy chị em tôi quản lý để cứu cánh sinh nhai, lúc bấy giờ nhà hàng Việt Nam chưa nhiều và hầu như chúng tôi là những người đầu tiên. Cuộc sống tạm ổn và nơi chúng tôi ở, đột ngột chủ nhà yêu cầu kết thúc hợp đồng không ký tiếp nữa, vì muốn tăng giá nên phải kết thúc để chúng tôi ra đi, hay chấp nhận giá thuê mới. Thế là chúng tôi phải chuẩn bị dọn tiếp nhà đi nơi khác, và dần dần những năm sau đó, các chị tôi đi lấy chồng Tây. Cuộc sống lại thay đổi với chúng tôi, ai cũng yên bề gia thất sau vài năm, thế là nhà hàng lại tan rã, chúng tôi ai nấy đều có công việc và cuộc sống riêng của mình. Tôi lập gia đình với vợ Tây rồi cũng chia tay, trở lại sống

cùng Má tôi những ngày cuối đời của Má, tuổi đã già và ước nguyện được trở về nơi chôn nhau cắt rốn trước khi ra đi. Má tôi muốn nhìn lại ngôi nhà hơn hai mươi năm không được nằm trên cái giường thân thiết và ngồi trên bộ sa lon bằng da, mà cả gia đình hay quây quần những buổi tối cũng như ngày lễ. Tôi cảm thấy chạnh lòng khi Má lúc nào cũng thỏ thẻ bên tai, thế rồi quyết định trở lại nơi mà tôi đã ra đi nhưng chưa bao giờ hứa hẹn ngày trở về. Năm 1999 tôi quyết định trở về quê hương, nơi tôi sinh ra và lớn lên, chạy đùa trong khu vực sản xuất của Ba tôi, chạy đến lạc lối ra mà không biết, được gọi là *cậu út* nghe thích tai, được chăm sóc trong vòng tay của *vú*, bị đánh thức mỗi sáng thức dậy để đi học.

Chuẩn bị hành lý, trong đó Má tôi để quà và thức ăn vì sợ ăn thức ăn lạ bị nhiễm bệnh, bước xuống sân bay, tôi bị hải quan giữ lấy mấy VCD, DVD nhạc trung tâm Thuý Nga, Asia và nói với giọng hách dịch:

- Đây là băng đồi trụy, độc phẩm văn hóa, anh biết Nguyễn Ngọc Ngạn, Việt Dũng là mấy tên phản động không?
- Tôi không biết, vì mua làm quà cho gia đình thôi, trả lời cho xong

Sau hồi dùng dằng, tôi nghe rằng đối với mấy hải quan này nên cho ít tiền là xong, nhưng tôi không làm vì không có thói quen đó, nên đĩa của tôi bị kiểm duyệt và sau đó bị xóa sạch khi đi lãnh ở đường Pasteur sau đó vài ngày.

Gia đình dì tôi ra đón, tay bắt mặt mừng, Má tôi rưng lệ của người mong mỏi được trở về nơi mà họ bỏ tất cả từ nhiều năm làm lụng thành công rồi trắng tay ra đi. Gần hai mươi năm trở lại, điều đầu tiên tôi nghĩ là cuộc sống thay đổi quá nhiều với những ngày tôi ra đi, người ăn mặc mode hơn, xe cộ chằng chịt, người đông hơn.

Những ngày thăm lại Sài Gòn, tôi và Má có dịp đi ngang qua nhà cũ, Má tôi ngậm ngùi ngấn lệ, đứng trước cửa nhà mình mà mình không vào được, tôi thấy lòng quặn đau và sợ Má tôi không chịu nổi, tôi quyết định tiếp tục đi. Thế rồi trong tâm trí vẫn thúc dục tôi ghé lại lần nữa ngôi nhà của mình, tôi lén đi một mình trở lại ngôi nhà của Ba Má tôi, tôi đi vào những dãy nhà của chúng tôi ngày xưa, nay là dãy các pharmacies, tôi xin được vào xem lại nhà, sau khi nói chuyện với chủ tiệm thuốc tây, họ nói phần nhà dưới cho thuê, nhưng phần trên để ở, là của những hộ khác, tôi nên lên mà xin họ. Tôi được vào nhà, đi lên lầu, ngôi nhà ngày xưa được bảo quản sạch sẽ, ngăn nắp, nay thì lối đi dơ dáy không ai lau chùi, vì là lối đi chung của nhiều hộ. Phòng khách và làm việc của Ba tôi nay thì nhện giăng tứ phía, đồ trong phòng thì bám bụi ngàn năm. Xưởng của Ba tôi thì thành nhà kho của Quận, vì thủ kho không cho vào, tôi không biết nó chứa gì và tệ hại như thế nào? Nếu chưa về thì lại muốn trở về, nay được tận mắt thì lòng buồn hơn. Sau khi ra khỏi nhà, tôi nhìn ngắm lần nữa ngôi nhà của mình, lòng quặn thắt, không biết có nên kể những gì xảy ra cho Má tôi nghe

không? Vì Má là người tạo ra và gìn giữ nó bao nhiêu năm trời, ngày nay thì ai đó đã phá hủy nó một cách không thương tiếc. Thì sau lưng tôi, bổng dưng có tiếng gọi

- Mày hả út?

Tôi giật mình quay lại, đứng bàng hoàng vài giây để trấn an, thì trong trí nhớ tôi, chợt gợi lên ngày xưa tôi và thằng bạn cùng xóm ngày nào cũng vào xưởng Ba chạy loanh quanh trong đó.

- Mày hả Hoàng? Tôi hỏi
- Đẹp trai ra hén, mày về hồi nào? nó hỏi
- Mới về, tôi trả lời

Sau đó tôi mời hắn đi ăn, hắn dẫn tôi đến tiệm hủ tiếu nam vang gần nhà, tôi kể lại tất cả cảnh tượng đã thấy hôm nay.

- Tiệm bác năm bán đồ điện tử kế nhà tao ra sao? Tôi hỏi
- Tất cả *tư sản* khu này đều đi sạch rồi, chết sống ra sao thì tao không biết nhiều, chỉ có con bà Sáu Tân gần nhà, định cư ở Mỹ về mà thôi, nhưng Thìn thì chết trên biển. Hoàng kể

Sau vài giờ tâm sự với Hoàng, chúng tôi chia tay nhau, đến nay chúng tôi cũng chưa hề gặp lại. Sau đó, tôi quyết định kể lại sự thật cho Má nghe về những gì đã thấy, Má tôi lặng im mà không nói gì, hai hàng nước mắt trải dài làm tôi thấy hối hận vì đã kể lại chuyện cho Má, nhưng tôi nghĩ nếu Má không biết chuyện này, khi ra đi Má sẽ buồn hơn.

Má tôi chắc toại nguyện ngày được trở về, nhưng Ba tôi thì không thực hiện được giấc mơ này, nơi suối vàng chắc chắn rằng Má tôi đã kể cho Ba tôi nghe ngày trở về ngôi nhà của mình, Ba tôi chắc đau lòng lắm, nhưng thà không thấy lại còn hơn, những người ra đi mà không thực hiện được giấc mơ trở về nơi mà họ sinh ra và lớn lên như Ba tôi thì rất nhiều. Còn biết bao cảnh tha hương đau khổ và ngậm ngùi của hàng triệu người dân Việt hải ngoại, sự chia tay của các cặp tình nhân, của vợ chồng, Cha Mẹ và con cái vv, rồi lại được trở về nơi mình đã ra đi, nhưng sự hy vọng được trở lại mái nhà xưa thì là giấc chiêm bao của bao nhiêu người Việt tha hương khác. Sự thay đổi nào cũng mang lại sự mất mát đau thương, chúng ta chỉ mong rằng rồi đây ai ai cũng có thể nhìn thấy sự công bằng của xã hội và sự phát triển của nó, thì lòng chúng ta dịu bớt đi sự luyến tiếc và hận thù.

Nguyễn Thị Tuyết Brussels-2003 (*trích lời kể)*